

Bản án số: 175/2019/HNGĐ-ST

Ngày 03 – 12 - 2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 380/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1987 – có mặt

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1988 – vắng mặt

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị N và anh Linh cưới nhau vào năm 2012, hôn nhân do quen biết, hai bên tự nguyện với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tam Bình. Thời gian vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 4/2015 cho đến nay.

Nguyên nhân mẫu thuẫn dẫn đến mất hạnh phúc: Chị N trình bày do anh chị thường xuyên bất đồng ý kiến và quan điểm sống khác nhau, anh Linh ăn chơi không lo làm ăn; chị N về cha mẹ ruột sống từ năm 2015 cho đến nay, anh Linh không quan tâm, chăm sóc chị và cháu Tường V. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Linh.

- Về con chung: Chị N và anh Linh có một người con chung tên là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 30/8/2015, hiện nay do chị N nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị N yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành Linh.

- Về con chung: Chị N yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 30/8/2015 và yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Tường V đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Linh: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 196, 208 của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Linh, nhưng anh Linh không có ý kiến gì bằng văn bản và vắng mặt đến lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy, Tòa án căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đã được Tòa án công khai tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 29/10/2019.

- Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào Giấy đăng kết hôn giữa chị Nguyễn Thành Linh với anh Nguyễn Thị Tuyết N được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tam Bình cấp ngày 20/12/2012 thì chị N và anh Linh là hôn nhân hợp pháp.

+ Về con chung: Căn cứ vào bản sao Giấy khai sinh được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tam Bình cấp ngày 18/9/1915 thì cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 30/8/2015 là con chung của anh Linh và chị N.

- Các tình tiết, sự kiện mà các bên đương sự thống nhất, không thống nhất:

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho anh Linh, nhưng anh Linh không có ý kiến gì bằng văn bản và qua hai lần tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì anh Linh cũng không tham dự nên không xác định được sự thống nhất và không thống nhất của các đương sự trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện của chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Linh là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tam Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2]. *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho bị đơn là anh Linh, nhưng anh Linh vắng mặt cả hai lần không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Linh.

[2]. *Về yêu cầu khởi kiện:*

- Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị N với anh Linh là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N và anh Linh là do anh, chị thường xuyên bất đồng quan điểm sống; anh chị không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, từ khi ly thân cho đến nay anh chị không tự hàng gắn lại được với nhau. Xét thấy, hôn nhân giữa chị N và anh Linh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 2, Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N với anh Linh; cho chị N được ly hôn với anh Linh.

- Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị N là cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 30/8/2015 là có căn cứ chấp nhận. Xét thấy trong thời gian ly thân cháu Tường V do chị N nuôi dưỡng và chăm sóc. Mặc khác cháu Tường V còn nhỏ nhằm tránh xáo trộn và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Tường V, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Tường V cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị N yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh Linh cấp dưỡng nuôi cháu

Tường V là 745.000 đồng/tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 2, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình Linh 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N.

1.1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Nguyễn Thành Linh.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 30/8/2015 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Linh cấp dưỡng nuôi cháu Tường V mỗi tháng là 745.000 đồng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Linh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ hết vào số tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số N_o 0012026 ngày 13/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên chị N không phải nộp thêm

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: chị N có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Linh vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày giao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Đường sự;
- UBND xã S, huyện Tam Bình;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cảnh